

Số: 07/CBTT-SDG.2021

V/v giải trình Báo cáo Tài chính
Đã kiểm toán năm 2020 - Hợp nhất

Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: SDG

- Địa chỉ: 366E CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ.

- Điện thoại liên hệ: 0292 3884919

- E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 - Hợp nhất

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 - Hợp nhất **tăng** so với năm 2019 - Hợp nhất cụ thể là:

- Doanh thu năm 2020 tăng, bên cạnh đó do cạnh tranh nên giá vốn cũng tăng nhẹ, dẫn đến lãi gộp tăng cao, tăng 40% so với năm 2019;

- Trong năm 2020 các chi phí như chi phí tài chính-bán hàng-quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2019 song những khoản doanh thu tài chính và doanh thu khác cũng tăng nên đã bù đắp được các chi phí trên.

Do đó Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng so với cùng kỳ là tương đương 21%

2.3. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính trước kiểm toán và sau kiểm toán năm 2020 - Hợp nhất **giảm** hơn 10% cụ thể là: tại thời điểm báo cáo Quý 4/2020 chưa trích xong các chi phí tiền lương tháng 13 và quỹ lương dự phòng thuộc các công ty con trong hệ thống liên kết.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/04/2021 tại đường dẫn website: www.sadico.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán năm 2020 - Hợp nhất.

Bảng dữ liệu Kết quả kinh doanh so sánh với cùng kỳ.

Lưu :

- Như trên

- P.TCHC, P.KT

- Website công ty





**BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH
SO SÁNH TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN**

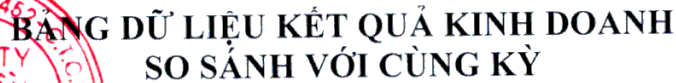
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	So sánh	
					Giá trị	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.747.458.237.840	1.747.291.771.660	166.466.180	0,01%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	85.931.530.351	85.928.254.751	3.275.600	0,00%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.661.526.707.489	1.661.363.516.909	163.190.580	0,01%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.433.431.208.174	1.432.892.592.944	538.615.230	0,04%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		228.095.499.315	228.470.923.965	(375.424.650)	-0,16%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.784.803.105	19.180.393.883	(11.395.590.778)	-59,41%
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.519.164.899	30.995.116.132	(1.475.951.233)	-4,76%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		17.824.457.199	17.730.836.066	93.621.133	0,53%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	1.353.788.647	(1.353.788.647)	-100,00%
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	52.078.703.190	51.618.638.652	460.064.538	0,89%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	63.958.069.210	64.730.028.394	(771.959.184)	-1,19%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.324.365.121	101.661.323.317	(11.336.958.196)	-11,15%
12. Thu nhập khác	31	VI.8	14.230.181.161	16.449.452.888	(2.219.271.727)	-13,49%
13. Chi phí khác	32	VI.9	825.228.746	828.504.346	(3.275.600)	-0,40%
14. Lợi nhuận khác	40		13.404.952.415	15.620.948.542	(2.215.996.127)	-14,19%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.729.317.536	117.282.271.859	(13.552.954.323)	-11,56%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19.999.961.315	19.978.535.813	21.425.502	0,11%
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(23.724.106)	33.949.570	(57.673.676)	-169,88%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.753.080.327	97.269.786.476	(13.516.706.149)	-13,90%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		53.224.726.086	65.578.731.356	(12.354.005.270)	-18,84%
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30.528.354.241	31.819.154.676	(1.290.800.435)	-4,06%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	6.990	8.858	(1.868)	-21,09%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	6.990	8.858	(1.868)	-21,09%

Cần Thơ, ngày 09/04/2021

Lập biểu

Huỳnh Thị Hạnh Phúc



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	So sánh	
					Giá trị	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.747.458.237.840	1.308.317.012.743	439.141.225.097	34%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	85.931.530.351	15.587.862.898	70.343.667.453	451%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.661.526.707.489	1.292.729.149.845	368.797.557.644	29%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.433.431.208.174	1.129.719.086.140	303.712.122.034	27%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		228.095.499.315	163.010.063.705	65.085.435.610	40%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.784.803.105	6.321.704.240	1.463.098.865	23%
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.519.164.899	24.643.774.443	4.875.390.456	20%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		17.824.457.199	14.889.194.265	2.935.262.934	20%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	6.550.218.747	(6.550.218.747)	-100%
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	52.078.703.190	26.079.650.007	25.999.053.183	100%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	63.958.069.210	42.489.765.467	21.468.303.743	51%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.324.365.121	82.668.796.775	7.655.568.346	9%
12. Thu nhập khác	31	VI.8	14.230.181.161	2.452.867.906	11.777.313.255	480%
13. Chi phí khác	32	VI.9	825.228.746	142.372.587	682.856.159	480%
14. Lợi nhuận khác	40		13.404.952.415	2.310.495.319	11.094.457.096	480%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.729.317.536	84.979.292.094	18.750.025.442	22%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19.999.961.315	15.547.357.867	4.452.603.448	29%
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(23.724.106)	(2.781.504)	(20.942.602)	753%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.753.080.327	69.434.715.731	14.318.364.596	21%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		53.224.726.086	38.682.029.961	14.542.696.125	38%
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30.528.354.241	30.752.685.770	(224.331.529)	-1%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	6.990	5.359	1.631	30%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	6.990	5.359	1.631	30%

The

Huỳnh Thị Hạnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 – 46
8. Phụ lục	47 - 51

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hướng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Mai Công Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020
Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2020
Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Bà Lê Thị Ngọc Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020
Ông Trần Hữu Định	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2020
		Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020
Ông Mai Công Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
		Miễn nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020

Ông Nguyễn Văn Cường

Phó Tổng Giám đốc

Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019

Bà Lưu Thị Lan

Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020

Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2019

Miễn nhiệm ngày 23 tháng 10 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Công Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Mai Công Toàn
Chủ tịch

Ngày 08 tháng 4 năm 2021

Số: 4.0156/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 04 tháng 4 năm 2021, từ trang 06 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1



Nguyễn Thùy Trang – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3592-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		427.755.632.622	260.277.529.502
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.593.060.081	28.506.389.324
1. Tiền	111		23.593.060.081	28.506.389.324
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		97.006.395.000	47.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.395.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	97.000.000.000	47.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		189.960.035.155	73.258.345.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	174.692.790.318	36.090.691.242
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.717.375.000	28.127.349.052
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.863.313.788	15.585.220.537
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.479.597.209)	(6.544.915.525)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	166.153.258	-
IV. Hàng tồn kho	140		116.335.664.062	107.684.281.453
1. Hàng tồn kho	141	V.8	116.335.664.062	107.684.281.453
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		860.478.324	3.828.513.419
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	227.781.746	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.825.265.026
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	632.696.578	1.003.248.393
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		410.112.276.809	368.232.668.570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	112.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	112.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		388.554.662.777	311.510.900.980
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	374.254.362.777	311.510.900.980
- Nguyên giá	222		766.892.511.073	599.939.058.709
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(392.638.148.296)	(288.428.157.729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.300.300.000	-
- Nguyên giá	228		14.636.156.000	244.856.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(335.856.000)	(244.856.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		369.000.000	369.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	369.000.000	369.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		15.805.212.094	50.885.507.463
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	-	34.405.752.005
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	17.338.428.158	17.528.428.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.533.216.064)	(2.048.672.700)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	1.000.000.000	1.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.383.401.938	5.355.060.127
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.582.908.322	1.480.847.326
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	67.931.573	44.207.467
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.14	901.452.252	617.172.875
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.831.109.791	3.212.832.459
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		837.867.909.431	628.510.198.072

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		392.209.911.847	242.715.168.482
I. Nợ ngắn hạn	310		381.446.711.847	229.493.786.482
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	31.511.518.678	8.653.924.699
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	2.238.742.563	8.457.038.298
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	4.960.805.867	5.762.792.377
4. Phải trả người lao động	314	V.19	29.090.508.626	16.389.332.117
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	1.897.133.039	299.802.441
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	163.636.363	90.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	15.057.650.516	695.889.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	285.906.005.020	187.802.999.021
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.24	5.000.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	5.620.711.175	1.342.008.106
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.763.200.000	13.221.382.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	10.763.200.000	13.221.382.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

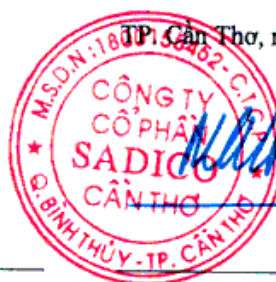
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		445.657.997.584	385.795.029.590
I. Vốn chủ sở hữu	410		445.657.997.584	385.795.029.590
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26a	71.399.970.000	67.999.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		71.399.970.000	67.999.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26a	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26a	26.937.504.960	25.835.920.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26a	171.725.678.247	134.766.982.343
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		118.500.952.161	134.766.982.343
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		53.224.726.086	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26a	175.644.844.377	157.242.156.525
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		837.867.909.431	628.510.198.072


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

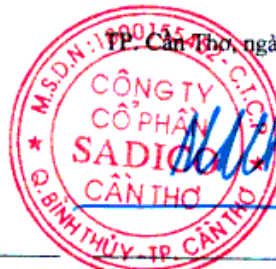
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.747.458.237.840	1.308.317.012.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	85.931.530.351	15.587.862.898
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.661.526.707.489	1.292.729.149.845
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.433.431.208.174	1.129.719.086.140
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		228.095.499.315	163.010.063.705
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.784.803.105	6.321.704.240
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.519.164.899	24.643.774.443
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.824.457.199	14.889.194.265
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	-	6.550.218.747
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	52.078.703.190	26.079.650.007
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	63.958.069.210	42.489.765.467
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.324.365.121	82.668.796.775
12. Thu nhập khác	31	VI.8	14.230.181.161	2.452.867.906
13. Chi phí khác	32	VI.9	825.228.746	142.372.587
14. Lợi nhuận khác	40		13.404.952.415	2.310.495.319
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.729.317.536	84.979.292.094
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19.999.961.315	15.547.357.867
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(23.724.106)	(2.781.504)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>83.753.080.327</u>	<u>69.434.715.731</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>53.224.726.086</u>	<u>38.682.029.961</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>30.528.354.241</u>	<u>30.752.685.770</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>6.990</u>	<u>5.359</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	<u>6.990</u>	<u>5.359</u>

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toánMai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.708.379.428.329	1.389.221.203.957
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.402.540.808.218)	(1.170.923.801.451)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(131.796.687.062)	(72.552.176.641)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(17.835.005.367)	(14.932.573.593)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.18	(25.147.563.113)	(12.405.494.793)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.467.508.446	2.598.818.247
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(117.479.708.306)	(83.938.107.413)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.047.164.709	37.067.868.313
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.11, V.12	(34.578.472.568)	(2.692.958.332)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	59.090.909	900.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(155.000.000.000)	(107.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		106.000.000.000	120.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(130.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4,V.5a	6.049.850.500	9.987.952.438
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(77.469.531.159)	20.564.994.106

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

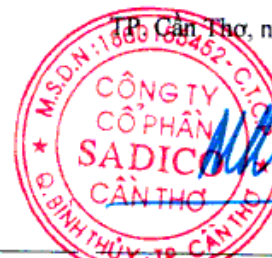
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.26a	3.400.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23a	1.574.437.273.646	1.115.588.170.985
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23a,b	(1.521.720.049.647)	(1.132.762.674.381)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.608.054.000)	(21.063.604.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.509.169.999	(38.238.107.396)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.913.196.451)	19.394.755.023
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.506.389.324	9.111.756.130
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(132.792)	(121.829)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23.593.060.081	28.506.389.324

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021




Huỳnh Thị Hạnh Phúc
 Người lập


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
 Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán


Mai Công Toàn
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua thêm vốn góp tại công ty con

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Tập đoàn đã mua thêm 18,48% cổ phần của Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 61,34% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán bằng tiền cho các cổ đông không kiểm soát. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô (không bao gồm lợi thế thương mại) tại ngày mua là 58.713.830.844 VND, và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 9.315.000.000 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con 919.900 cổ phiếu, tương đương 27,38%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ nắm giữ 2.980.900 cổ phiếu, tương đương 88,72% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.440.000 cổ phiếu, tương đương 42,86% vốn điều lệ).

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Tập đoàn cũng đã mua thêm 44,5% cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 63,5% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán bằng tiền cho các cổ đông không kiểm soát. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô (không bao gồm lợi thế thương mại) tại ngày mua là 2.322.139.189 VND, và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 667.500.000 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con 27.000 cổ phiếu, tương đương 27%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ nắm giữ 90.500 cổ phiếu, tương đương 90,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 19.000 cổ phiếu, tương đương 19% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Tập đoàn cũng đã mua thêm 20,52% cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô. Bên cạnh đó, phần sở hữu của Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô trong Công ty Cổ phần Vận tải xi măng Tây Đô là 21,78% nên tỷ lệ lợi ích tại thời điểm này là 86,77%. Giá mua thêm được thanh toán bằng tiền cho các cổ đông không kiểm soát. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô (không bao gồm lợi thế thương mại) tại ngày mua là 30.513.711.349 VND, và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 4.184.800.000 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con 26.800 cổ phiếu, tương đương 1,07%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 2.257.600 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ lợi ích 87,85% (số đầu năm là 742.000 cổ phiếu, tương đương 29,68% vốn điều lệ).

5b. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Tây đô	Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất kinh doanh xi măng và các vật liệu kết dính khác	51,06%	51,06%	51,06%	51,06%
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	88,72%	42,86%	88,72%	42,86%
Công ty Cổ phần Truyền Thông Xi măng Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Cung ứng lao động tạm thời	90,5%	19%	90,5%	19%
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Cung ứng dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	87,85%	29,68%	87,85%	29,68%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 852 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 382 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, phần mềm kế toán, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm kế toán

Chi phí phần mềm kế toán phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	02 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	04

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.800.000	11.323.554
Tiền gửi ngân hàng	23.582.260.081	28.495.065.770
Cộng	23.593.060.081	28.506.389.324

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm: chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu				
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	2.495.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	2.650.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	1.250.000	-	-	-
Cộng	6.395.000	-	-	-

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	97.000.000.000	97.000.000.000	47.000.000.000	47.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng ⁽ⁱ⁾	97.000.000.000	97.000.000.000	47.000.000.000	47.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu (ii)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	98.000.000.000	98.000.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng với số tiền 96.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.23a).

(ii) Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô (i)	-	-	-	12.171.960.000	12.992.787.900	25.164.747.900
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô (ii)	-	-	-	7.420.000.000	1.821.004.105	9.241.004.105
Cộng	-	-	-	19.591.960.000	14.813.792.005	34.405.752.005

(i) Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 1.540.900 cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô với giá mua là 25.801.200.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã nắm giữ 2.980.900 cổ phiếu, tương đương 88,72% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.440.000 cổ phần, tương đương 42,86% vốn điều lệ).

(ii) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 944.300 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô với giá mua là 7.888.800.000 VND. Bên cạnh đó, phần sở hữu của Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô trong Công ty Cổ phần Vận tải xi măng Tây Đô là 21,78%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 2.257.600 cổ phiếu, tương đương 87,85% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô (số đầu năm là 742.000 cổ phiếu, tương đương 29,68% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô (i)	1.800.000.000	(687.589.064)	1.800.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	190.000.000	-
Công ty Cổ phần đa Tây Đô	69.500.000	-	69.500.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.799.800.000	-	6.799.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	498.000.000	-	498.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân ^(iv)	3.937.613.000	(1.845.627.000)	3.937.613.000	(2.048.672.700)
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên ^(v)	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ^(vi)	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
Cộng	17.338.428.158	(2.533.216.064)	17.528.428.158	(2.048.672.700)

- (i) Tập đoàn nắm giữ 180.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô, tương đương 18% vốn điều lệ của Công ty này.
- (ii) Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 71.500 cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô với giá mua là 1.072.500.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 90.500 cổ phiếu, tương đương 90,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 19.000 cổ phiếu, tương đương 19% vốn điều lệ).
- (iii) Tập đoàn đã mua 1.099.980 cổ phiếu, tương đương 18.33% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco với giá mua là 6.799.800.000 VND.
- (iv) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 615.290 cổ phiếu, tương đương 1,48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với giá trị là 3.937.613.000 VND.
- (v) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ.
- (vi) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan		9.714.498.184
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	-	9.714.498.184
Phải thu các khách hàng khác	174.692.790.318	26.376.193.058
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	6.524.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	4.499.999.920	4.499.999.920

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang - Nhà máy Xi măng An Giang	-	972.675.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang	2.844.160.000	1.978.086.000
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	1.439.680.000	
Công ty TNHH Công nghiệp bao C.P Việt Nam	4.833.446.090	6.683.039.220
Các khách hàng khác	154.551.504.308	12.242.392.918
Cộng	174.692.790.318	36.090.691.242

Một số nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm có giá trị ghi sổ là 164.398.361.125 VND (số đầu năm là 36.090.691.242 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.23a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	3.826.654.496
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	-	3.826.654.496
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	8.717.375.000	24.300.694.556
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	-	18.404.569.532
LG International Corp	-	4.017.667.500
Công Ty TNHH Cung ứng và Dịch vụ Ngọc Ánh	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ BMT Việt Nam	3.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.717.375.000	1.878.457.524
Cộng	8.717.375.000	28.127.349.052

Một số khoản trả trước cho người bán ngắn hạn cuối năm có giá trị ghi sổ là 3.909.760.000 VND (số đầu năm là 23.821.438.391 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.23a).

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	2.858.100.457	-	685.878.019	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.201.498.832	-	595.082.000	-
Tạm ứng	2.823.350.454	-	2.075.954.323	-
Tiền thù lao Hội đồng quản trị tạm trích chờ nguồn bù đắp	1.240.000.000	-	-	-
Tiền lãi trái phiếu	3.945.205	-	3.957.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.736.418.840	(159.900.000)	12.224.349.195	(159.900.000)
Cộng	14.863.313.788	(159.900.000)	15.585.220.537	(159.900.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	112.200.000	-
Cộng	-	-	112.200.000	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH MTV Hoàng Minh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.998.670.798	-	Trên 3 năm	2.998.670.798	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	636.344.767	-	Trên 3 năm	636.344.767	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.499.999.920	1.349.999.976	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.499.999.920	2.249.999.960
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.600.961.900	66.280.200	Trên 3 năm	500.000.000	-
Cộng		9.895.877.385	1.416.280.176		8.794.915.485	2.249.999.960

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.544.915.525	7.133.126.565
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.093.723.769	-
Trích lập dự phòng bổ sung	840.957.915	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(588.211.040)
Số cuối năm	8.479.597.209	6.544.915.525

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	4.209.512.178	-
Nguyên liệu, vật liệu	84.120.465.860	-	69.497.316.506	-
Công cụ, dụng cụ	10.430.759.636	-	11.461.025.069	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.731.614.583	-	2.424.047.773	-
Thành phẩm	16.840.450.571	-	19.047.833.927	-
Hàng hóa	1.212.373.412	-	1.044.546.000	-
Cộng	116.335.664.062	-	107.684.281.453	-

Một số hàng tồn kho có giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 là 101.037.527.452 VND (số đầu năm là 88.435.829.688 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.23a).

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	181.713.935	-
Chi phí bảo hiểm	46.067.811	-
Cộng	227.781.746	-

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	943.908.322	-
Chi phí phụ tùng thay thế và sửa chữa TSCĐ có giá trị lớn	639.000.000	1.346.486.212
Chi phí nâng cấp phần mềm kế toán	-	134.361.114
Cộng	1.582.908.322	1.480.847.326

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 02 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 283.934.003.849 VND (số đầu năm là 301.067.110.529 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	244.856.000	244.856.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	14.140.300.000	91.000.000	14.231.300.000
Mua trong năm	-	160.000.000	160.000.000
Số cuối năm	14.140.300.000	495.856.000	14.636.156.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	244.856.000	244.856.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	-	244.856.000	244.856.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	60.666.669	60.666.669
Khấu hao trong năm	-	30.333.331	30.333.331
Số cuối năm	-	335.856.000	335.856.000

Giá trị còn lại

Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	14.140.300.000	160.000.000	14.300.300.000

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	19.376.527.272	(19.376.527.272)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	369.000.000	14.256.863.024	(14.256.863.024)	369.000.000
- Máy dệt đại	-	358.371.056	(358.371.056)	-
- Sàn đo bụi các máy nghiền từ 01 - 09	369.000.000	-	-	369.000.000
- Hệ thống giao hàng	-	12.372.106.364	(12.372.106.364)	-
- Phòng thí nghiệm trạm T82	-	590.958.068	(590.958.068)	-
- Hệ thống cống thoát nước trạm T82	-	309.969.348	(309.969.348)	-
- Phòng thí nghiệm trạm Ô Môn	-	625.458.188	(625.458.188)	-
Cộng	369.000.000	33.633.390.296	(33.633.390.296)	369.000.000

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	44.207.467	41.425.963
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	23.724.106	2.781.504
Số cuối năm	67.931.573	44.207.467

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất 20%).

14. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	901.452.252	617.172.875
Trừ dự phòng	-	-
Giá trị thuần	901.452.252	617.172.875

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.817.226.683
Số cuối năm	3.817.226.683
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	604.394.224
Phân bổ trong năm	381.722.668
Số cuối năm	986.116.892
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.212.832.459
Số cuối năm	2.831.109.791

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	5.425.368.450
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	-	5.280.051.300
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	-	145.317.150
Phải trả các nhà cung cấp khác	31.511.518.678	3.228.556.249
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	-	1.100.220.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	11.633.983.027	-
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Hòa Phát	3.570.675.173	-
Các nhà cung cấp khác	16.306.860.478	2.128.336.249
Cộng	31.511.518.678	8.653.924.699

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	509.978.054
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	-	509.978.054
Trả trước của các khách hàng khác	2.238.742.563	7.947.060.244
Công ty TNHH Minh Tiến	136.794.452	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Châu	388.309.190	-
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang	-	3.832.501.301
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Phú Quốc	151.981.976	865.570.414
Công ty TNHH Đại Việt	303.103.529	-
Các khách hàng khác	1.258.553.416	3.248.988.529
Cộng	2.238.742.563	8.457.038.298

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt với mức 3.000 VND/m³ và 7.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê/năm</u>
- Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	20.184 VND/m ²
- Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	96.705 VND/m ²
- Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	32.256 VND/m ²
- Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	24.244 VND/m ²
- Thửa đất số 38, 38A ; tờ bản đồ số 06; phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	11.278 VND/m ²

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	25.190.508.626	12.389.332.117
Quỹ dự phòng tiền lương	3.900.000.000	4.000.000.000
Cộng	29.090.508.626	16.389.332.117

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	303.188.494	266.847.896
Trích trước chi phí chương trình khuyến mại	1.520.990.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	72.954.545	32.954.545
Cộng	1.897.133.039	299.802.441

21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	163.636.363	90.000.000
Cộng	163.636.363	90.000.000

22. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	274.506.448	91.789.852
Bảo hiểm xã hội	4.047.739	10.831.739
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	72.180.000	6.890.000
Trợ cấp thôi việc phải trả	-	359.302.898
Nhận ký quỹ, ký cược	12.550.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.156.916.329	227.074.934
Cộng	15.057.650.516	695.889.423

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

23. Vay**23a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	277.364.423.020	172.244.000.932
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	212.376.556.309	156.373.460.772
- Vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ	-	6.575.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	25.300.000.000	9.295.540.160
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	39.687.866.711	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	8.541.582.000	15.558.998.089
Cộng	285.906.005.020	187.802.999.021

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, các khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản cố định (xem thuyết minh số V.2b, V.3, V.4, V.8 và V.10).

Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ công nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.10).

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; các khoản phải thu của Công ty; nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.10).

- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ để tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ hoạt động đầu tư tài sản cố định với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2b).

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ chi tiết như sau:

- *Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ:* vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.10).
- *Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô:* vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định (xem thuyết minh số V.2b và V.10).
- *Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô:* vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 6,4%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	10.763.200.000	13.221.382.000
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ	-	7.900.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	10.763.200.000	1.946.382.000
- Vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ	-	3.375.000.000
Cộng	10.763.200.000	13.221.382.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:

- Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ vay để:

Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy đóng bao đáy vuông với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/10/2016.

Thanh toán máy tạo sợi Tiratex nhập khẩu từ Đức với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/01/2016.

Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy dán bao đáy vuông với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/5/2015.

- Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô: vay để đầu tư trạm trộn bê tông, mua xe trộn bê tông, xe bơm bê tông, xe ô tô, lãi suất thả nổi, thời hạn vay từ 60 - 120 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình (xem thuyết minh số V.10 và V.11).

- Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô: vay để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án mua 49 xe tải đầu kéo từ Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	8.541.582.000	15.558.998.089
Trên 1 năm đến 5 năm	9.655.800.000	13.221.382.000
Trên 5 năm	1.107.400.000	-
Cộng	19.304.782.000	28.780.380.089

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	13.221.382.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	17.358.400.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(8.541.582.000)
Số tiền vay đã trả	(11.275.000.000)
Số cuối năm	10.763.200.000

23c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

24. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng phải trả sửa chữa lớn	-	20.446.171.447	(20.446.171.447)	-
Dự phòng phải trả chi phí du lịch cho khách hàng	-	6.225.000.000	(6.225.000.000)	-
Dự phòng phải trả khác	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Cộng	-	31.671.171.447	(26.671.171.447)	5.000.000.000

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Tăng/(Giảm) do hợp nhất kinh doanh</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	-	-	-	(208.200.000)	269.654.476	61.454.476
Quỹ phúc lợi (*)	611.000.000	4.978.823.238	-	(4.755.000.000)	(427.262.339)	407.560.899
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	731.008.106	2.251.492.000	1.240.000.000	(4.070.804.306)	-	151.695.800
Quỹ an sinh xã hội	-	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Cộng	1.342.008.106	12.230.315.238	1.240.000.000	(9.034.004.306)	(157.607.863)	5.620.711.175

26. Vốn chủ sở hữu**26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

26b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	71.399.970.000	67.999.970.000
Cộng	71.399.970.000	67.999.970.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Cổ đông góp vốn	71.399.970.000	100	71.399.970.000	-
Cộng	71.399.970.000	100	71.399.970.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**26c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.139.997	6.799.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.139.997	6.799.997
- Cổ phiếu phổ thông	7.139.997	6.799.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.139.997	6.799.997
- Cổ phiếu phổ thông	7.139.997	6.799.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01/2020/DHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

	<u>VND</u>
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển (6% Lợi nhuận sau thuế năm 2019) :	1.101.584.238
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% Lợi nhuận sau thuế năm 2019) :	1.101.584.238
• Chia cổ tức (20%) :	13.599.994.000
• Tiền thưởng Tổng Giám đốc :	442.185.306
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký :	700.000.000
• Cộng :	<u>16.945.347.782</u>

Trong năm, Công ty mẹ đã chi cổ tức cho các cổ đông với số tiền 14.262.704.000 VND (năm trước với số tiền 13.624.304.000 VND).

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**27a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.316.467.277	1.597.667.277
Trên 1 năm đến 5 năm	7.688.694.397	5.632.198.539
Trên 5 năm	1.312.422.128	1.514.679.465
Cộng	<u>11.317.583.802</u>	<u>8.744.545.281</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700,0 m² đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 24.244 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m² đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 96.705 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.

- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m² đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 20.184 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948 m² đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 32.256 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 66.522,5 m² đất tại thửa đất số 38A, tờ bản đồ số 6; phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 11.278,12 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 98/HĐTD - 2012 ngày 04 tháng 12 năm 2012 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1999.

27b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.791,34 USD (số đầu năm là 1.879,20 USD).

27c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Cty TNHH Sản xuất Thương mại			
Xuất nhập khẩu			Không còn cư ngụ tại địa chỉ
Trần Quang Thái	80.640.710	80.640.710	đăng ký, không liên lạc được
Các đối tượng khác	1.997.944.991	1.997.944.991	Không có khả năng thu hồi
Cộng	2.078.585.701	2.078.585.701	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	66.434.980.188	2.279.100.000
Doanh thu bán thành phẩm	1.654.642.638.797	1.303.533.515.213
Doanh thu bán phụ phẩm và cung cấp dịch vụ	24.768.696.492	2.504.397.530
Doanh thu khác	1.611.922.363	-
Cộng	1.747.458.237.840	1.308.317.012.743

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	85.927.614.131	15.587.862.898
Giảm giá hàng bán	640.620	-
Hàng bán bị trả lại	3.275.600	-
Cộng	85.931.530.351	15.587.862.898

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	53.627.412.569	1.737.855.968
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.350.238.953.903	1.127.120.495.998
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	19.820.010.794	860.734.174
Giá vốn thực hiện chương trình khuyến mại có điều kiện	9.744.830.908	-
Cộng	1.433.431.208.174	1.129.719.086.140

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.750.244.232	3.203.486.438
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	32.824.617	94.256.223
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.826.023.100	2.947.386.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	722.951	220.579
Điều chỉnh giá phí khoản đầu tư	95.000.000	-
Lãi đầu tư trái phiếu	79.988.205	76.355.000
Cộng	7.784.803.105	6.321.704.240

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.824.457.199	14.889.194.265
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.872.756	174.882
Chiết khấu thanh toán	1.438.980.822	7.705.123.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	132.792	121.829
Dự phòng tổn thất đầu tư	484.543.364	2.048.672.700
Tăng do hợp nhất kinh doanh	9.769.177.966	-
Chi phí tài chính khác	-	487.767
Cộng	29.519.164.899	24.643.774.443

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.422.378.734	3.370.769.164
Chi phí vật liệu, bao bì	1.320.631.809	2.223.845.907
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	66.524.231	58.215.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	438.632.316	264.913.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.305.570.931	3.731.738.901
Chi phí vận chuyển và bao	1.359.834.258	2.404.571.990
Các chi phí khác	33.524.965.169	16.430.167.095
Cộng	52.078.703.190	26.079.650.007

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	40.570.801.857	20.129.933.026
Chi phí vật liệu quản lý	999.336.796	949.767.406

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí đồ dùng văn phòng	437.548.669	571.372.326
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.465.617.416	582.286.365
Thuế, phí và lệ phí	1.684.211.060	1.698.549.285
Phân bổ lợi thế thương mại	381.722.668	381.722.668
Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương	(100.000.000)	(200.000.000)
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	840.957.915	(588.211.040)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.731.354.263	3.758.197.681
Các chi phí khác	13.946.518.566	15.206.147.750
Cộng	63.958.069.210	42.489.765.467
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý hàng thừa kiểm kê	87.586.800	1.530.095.361
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	59.090.909	900.000.000
Thu nhập từ nhận thưởng	146.930.690	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	16.816.100	-
Lãi phát sinh từ giao dịch mua giá rẻ	13.905.644.561	-
Thu nhập khác	14.112.101	22.772.545
Cộng	14.230.181.161	2.452.867.906
9. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí do hủy hợp đồng thuê nhà trước thời hạn	186.840.000	-
Thuế bị phạt, truy thu	616.168.570	-
Chi phí thuê nhà không phục vụ sản xuất kinh doanh	22.160.176	116.361.324
Chi phí khác	60.000	26.011.263
Cộng	825.228.746	142.372.587
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(23.724.106)	(2.781.504)
Cộng	(23.724.106)	(2.781.504)
11. Lãi trên cổ phiếu		
11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	53.224.726.086	38.682.029.961
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.082.289.797)	(1.101.584.238)
Trích thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thưởng Ban điều hành, quản lý	(2.575.241.498)	(1.142.185.306)

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	48.567.194.791	36.438.260.417
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.948.060	6.799.997
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.990	5.359

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.799.997	6.799.997
Tăng do phát hành cổ phiếu từ chương trình ESOP trong năm	148.063	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cuối năm	6.948.060	6.799.997

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thường Ban điều hành, quản lý theo kế hoạch năm 2020 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2020.

11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.521 VND xuống còn 5.359 VND.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.142.514.655.579	896.682.568.230
Chi phí nhân công	160.689.700.822	82.526.786.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.081.474.653	28.970.279.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	132.477.112.050	131.733.997.859
Chi phí khác	52.485.122.412	31.918.067.108
Cộng	1.532.248.065.516	1.171.831.698.473

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.733.671.800	749.085.306	120.000.000	2.602.757.106
Ông Lê Hoàng Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	20.000.000	70.000.000
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	120.000.000	170.000.000
Ông Đỗ Hữu Hương - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	120.000.000	170.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	120.000.000	170.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	50.000.000	120.000.000	170.000.000
Ông Nguyễn Như Tiến - Kiểm soát viên	-	-	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Ngọc Nhung - Kiểm soát viên	-	-	10.000.000	10.000.000
Ông Trần Hữu Định - Kiểm soát viên	-	-	50.000.000	50.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường - Tổng Giám đốc	647.420.924	154.866.448	-	802.287.372
Bà Lưu Thị Lan - Phó tổng Giám đốc	364.978.288	84.232.212	-	449.210.500
Cộng	2.746.071.012	1.238.183.966	840.000.000	4.824.254.978
Năm trước				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	301.236.000	-	100.000.000	401.236.000
Ông Lê Hoàng Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000
Ông Đỗ Hữu Hường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	30.000.000	30.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Nguyễn Như Tiến - Kiểm soát viên	-	-	35.000.000	35.000.000
Ông Trần Hữu Định - Kiểm soát viên	-	-	70.000.000	70.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thủy - Kiểm soát viên	-	-	10.000.000	10.000.000
Ông Nguyễn Phú Thọ - Tổng Giám đốc	1.051.872.155	366.993.081	90.000.000	1.508.865.236
Ông Nguyễn Văn Cường - Phó Tổng Giám đốc	737.679.367	55.468.190	-	793.147.557
Bà Lưu Thị Lan - Phó Tổng Giám đốc	63.997.245	-	-	63.997.245
Cộng	2.154.784.767	422.461.271	775.000.000	3.352.246.038

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Cổ đông góp vốn vào công ty con
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam		
Cổ tức đã trả	(10.983.450.000)	(7.322.300.000)
Công ty Cổ phần Kho vận Xi măng Tây Đô		
Chi phí vận chuyển Clinker	-	2.924.989.457
Cổ tức đã nhận	-	270.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân		
Cổ tức đã nhận	-	123.058.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát		
Cổ tức đã nhận	58.539.100	54.900.000
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco		
Cổ tức đã nhận	879.984.000	549.990.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.16 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và sản xuất xi măng. Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày 26 tháng 3 năm 2021 Công ty mẹ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 về việc tăng vốn điều lệ từ 71.399.970.000 VND lên thành 101.399.970.000 VND.

Ngoại sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

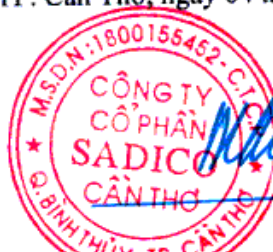
TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết

Đơn vị tính: VND

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Điều chỉnh tăng/giảm giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giảm khác	Giá trị phần chuyển nhượng	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	9.241.004.105	7.888.800.000	3.860.922.845	(8.241.511.709)	(18.194.215.241)	5.445.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	25.164.747.900	9.315.000.000	12.991.110.362	(16.555.858.262)	(30.915.000.000)	-	-
Cộng	34.405.752.005	17.203.800.000	16.852.033.207	(24.797.369.971)	(49.109.215.241)	5.445.000.000	-

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toánMai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	320.085.525.111	262.419.691.469	13.619.405.011	2.990.533.299	823.903.819	599.939.058.709
Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.856.323.572	20.837.064.256	106.669.163.872	176.000.000	-	133.538.551.700
Mua trong năm	-	754.782.000	-	30.300.272	-	785.082.272
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.898.491.968	2.158.371.056	17.576.527.272	-	-	33.633.390.296
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.003.571.904)	-	-	(1.003.571.904)
Số cuối năm	339.840.340.651	286.169.908.781	136.861.524.251	3.196.833.571	823.903.819	766.892.511.073
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.738.172.531	82.171.592.556	17.373.744.779	2.233.386.481	823.903.819	120.340.800.166
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	121.711.248.504	151.828.562.478	11.395.130.508	2.669.312.420	823.903.819	288.428.157.729
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.885.459.523	8.659.410.625	50.542.995.434	74.555.567	-	61.162.421.149
Khấu hao trong năm	13.167.161.814	17.266.287.123	13.369.367.481	248.324.904	-	44.051.141.322
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.003.571.904)	-	-	(1.003.571.904)
Số cuối năm	136.763.869.841	177.754.260.226	74.303.921.519	2.992.192.891	823.903.819	392.638.148.296
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	198.374.276.607	110.591.128.991	2.224.274.503	321.220.879	-	311.510.900.980
Số cuối năm	203.076.470.810	108.415.648.555	62.557.602.732	204.640.680	-	374.254.362.777
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Thư

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Thư

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 03: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm				Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	303.426.088	-	31.167.507.873	(30.040.731.446)	1.820.514.172	-	3.250.716.687	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	4.619.496.342	(4.619.496.342)	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	120.114.225	173.556.566	(173.556.566)	1.782.884.282	(120.114.225)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.009.647.841	883.134.168	20.287.202.853	(25.147.563.113)	176.382.546	-	737.268.331	632.696.578
Thuế thu nhập cá nhân	447.986.128	-	4.944.610.938	(4.599.020.043)	-	-	969.959.569	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.656.339.424	(1.656.339.424)	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	1.732.320	-	33.270.399	(32.141.439)	-	-	2.861.280	-
Các loại thuế khác	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-	-	-
Cộng	5.762.792.377	1.003.248.393	62.896.984.395	(66.283.848.373)	3.779.781.000	(120.114.225)	4.960.805.867	632.696.578


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 04: Bảng chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	178.564.000.932	25.569.200.000	1.574.437.273.646	(1.501.206.051.558)	-	277.364.423.020
Vay dài hạn đến hạn trả	9.238.998.089	-	-	(9.238.998.089)	8.541.582.000	8.541.582.000
Cộng	187.802.999.021	25.569.200.000	1.574.437.273.646	(1.510.445.049.647)	8.541.582.000	285.906.005.020

**Huỳnh Thị Hạnh Phúc**
Người lập**Huỳnh Thị Hạnh Phúc**
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

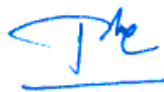
Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 05: Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND Cộng
Số dư đầu năm trước	67.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	109.954.444.964	136.550.650.343	340.290.986.029
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	38.682.029.961	30.752.685.770	69.434.715.731
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(978.800.000)	(978.800.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(13.599.994.000)	(7.439.300.000)	(21.039.294.000)
Tạm chi thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(1.142.185.306)	-	(1.142.185.306)
Điều chỉnh lãi trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	872.686.724	(1.643.079.588)	(770.392.864)
Số dư cuối năm trước	67.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	134.766.982.343	157.242.156.525	385.795.029.590
Số dư đầu năm nay	67.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	134.766.982.343	157.242.156.525	385.795.029.590
Tăng vốn điều lệ từ chương trình ESOP	3.400.000.000	-	-	-	-	3.400.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	53.224.726.086	30.528.354.241	83.753.080.327
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	5.949.913.972	5.600.189.755	11.550.103.727
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	1.101.584.238	(7.885.498.525)	(5.502.814.642)	(12.286.728.929)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(25.275.458.640)	(11.354.135.360)	(36.629.594.000)
Tạm trích tiền thưởng Ban Điều hành, quản lý và thù lao	-	-	-	-	-	-
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(1.736.762.947)	(1.866.421.386)	(3.603.184.333)
Điều chỉnh lãi do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	8.604.648.156	8.247.385.051	16.852.033.207
Điều chỉnh lãi trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	-	-	-	4.077.127.802	(7.249.869.807)	(3.172.742.005)
Số dư cuối năm nay	71.399.970.000	(50.000.000)	26.937.504.960	171.725.678.247	175.644.844.377	445.657.997.584


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng phụ trách kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2021



 Mai Công Toàn
 Chủ tịch Hội đồng quản trị